TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 244/2026/QĐST–HNGĐ	

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 401/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2026. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh ngày 05/3/1990; CCCD 027190013833. Địa chỉ thường trú: Khu phố Hòa Định, Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí M.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Thanh Q, sinh ngày 27/11/1988; CCCD 068088011061. Địa chỉ thường trú: Khu phố Hòa Định, Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí M.

Địa chỉ tạm trú: Thôn 5, xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/10/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Bùi Thanh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: bà P và ông Q xác nhận trong quá trình chung sống cả hai có 01 con chung là Bùi Tiến M, sinh ngày 01/3/2016, khi ly hôn cả hai thống nhất giao cháu Bùi Tiến M cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

Qền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Q định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung*: bà P và ông Q xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải Qết.

- *Về nợ chung*: bà P và ông Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải Qết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0004555 ngày 07/10/2026 của Thi hành án dân sựhành án dân sự tỉnh Lâm Đồng – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện khu vực 5 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng – Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải